

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HS-ST
Ngày 14-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Duyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hứa Văn Trung

Bà Tô Thị Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Sắc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2023/HSST-QĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2023/HSST-QĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thị M, tên gọi khác: Không; sinh ngày 08 tháng 3 năm 1985 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Số xx, ngõ AB, đường B, khối x, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C và con bà Nguyễn Thị L; chồng: Lê Hoàng Tr (đã chết); con: Có 01 con, sinh năm 2002; tiền án: Có một tiền án. Cụ thể: Tại Bản án số 97/2019/HSST ngày 28/6/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 12/7/2021 chấp hành xong án phạt tù, bị cáo chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm; tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự; năm 2009 bị Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi đánh nhau, Quyết định xử phạt hành chính số 69/QĐ-XPHC ngày 11/9/2009 (đã được xóa); bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 17/01/2023 đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Văn Th, tên gọi khác: Không; sinh ngày 18 tháng 10 năm 1980 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Th (đã chết) và con bà Lê Thị D; vợ: Nông Thị Th (đã ly hôn); con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 18/01/1999 bị Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 17/QĐ, về hành vi Cướp tài sản. Hình thức Cảnh cáo (đã được xóa). Ngày 02/7/2015 Phòng PC05 Công an tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 00008/QĐ-XPHC ngày 02/7/2015, về hành vi đe dọa người thi hành công vụ. Hình thức phạt 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng), bị cáo Nguyễn Văn Th đã nộp phạt số tiền trên ngày 03/7/2015 (đã được xóa). Ngày 14/10/2020 Ủy ban nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 3484/QĐ-XPVPHC, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội đối với hành vi tàng trữ vũ khí thể thao, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép. Hình thức phạt tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), bị cáo đã nộp phạt số tiền trên ngày 04/11/2020 (đã được xóa); bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/01/2023 đến nay; có mặt.

3. Nguyễn Thị Th, tên gọi khác: Không; sinh ngày 09 tháng 9 năm 1985 tại huyện Y, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy Tr và con bà Vũ Thị Kh; chồng: Vũ Quang H (đã ly hôn); con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 21/9/2017 Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 261/QĐ-XPVPHC về hành vi Cố ý gây thương tích. Hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng), bị cáo Nguyễn Thị Th đã nộp phạt số tiền trên ngày 25/9/2017 (đã được xóa). Tại Bản án số 185/HS-ST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù giam về tội Vận chuyển hàng cấm, ngày 27/8/2020 chấp hành xong án phạt tù (đã được xóa án tích); bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/01/2023 đến nay; có mặt.

4. Lành Thị T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 07 tháng 01 năm 1990, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lành Văn Nh (đã chết) và con bà Hoàng Thị M; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bản án số 87/HS-ST ngày 22/12/2011 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 (tám) năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 01/11/2018 chấp hành xong án phạt tù; bị cáo bị bắt tạm giam tại

Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 17/01/2023 đến nay; có mặt.

5. Lê Xuân Tr, tên gọi khác: Không; sinh ngày 12 tháng 11 năm 1982 tại huyện B, thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội x, thôn V, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Tổ xx, phường Th, quận L, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C (đã chết) và con bà Trần Thị B; vợ: Chu Thị D; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 22/02/2023 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Vũ Đình D, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Trần Huyền Tr; vắng mặt.
2. Chị Vi Thị K; vắng mặt.
3. Chị Ngô Thị D; vắng mặt.
4. Anh Trần Văn H; vắng mặt.
5. Ông Luân Văn Ph; vắng mặt.
6. Chị Hoàng Như D; vắng mặt.
7. Chị Hoàng Thị Ng; vắng mặt.
8. Chị Nguyễn Thị Đ; vắng mặt.
9. Bà Vy Thị Hồng Nh; vắng mặt.
10. Bà Hoàng Nguyệt H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 16/11/2022, Hoàng Thị M cùng bạn là Vy Thị Hồng Nh, Nguyễn Hồng H rủ nhau lên nhà hàng D Tr, thuộc thôn P, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để ăn cơm và uống rượu. Sau đó Hoàng Thị M gọi điện thoại rủ thêm Nguyễn Thị Đ. Nguyễn Thị Đ nhận lời và cùng Nguyễn Văn Th, Lê Xuân Tr, Hoàng Thị Ng đến. Ngoài ra, Nguyễn Thị Đ gọi điện rủ Hoàng Như D ra ăn cơm, uống rượu với nhóm của mình. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày thì có thêm Trần Văn H và Luân Văn Ph đi đến ăn cơm, uống rượu với nhóm của Hoàng Thị M.

Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, trong khi đang ngồi ăn uống, Hoàng Thị M tiếp tục gọi điện thoại cho Trần Huyền Tr với mục đích gọi ra uống rượu, đồng thời hỏi một số việc dẫn đến hiểu lầm giữa Hoàng Thị M và em gái là Hoàng Thị L do Hoàng Thị M cho rằng Trần Huyền Tr là người đã nói xấu khiến Hoàng Thị M và Hoàng Thị L mâu thuẫn với nhau. Thời điểm đó Trần Huyền Tr đang ngồi ăn ốc, uống rượu cùng Nguyễn Thị Th và

Lành Thị T tại Trung tâm thương mại Đ, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Sau đó Trần Huyền Tr và Nguyễn Thị Th và Lành Thị T cùng nhau đi ra nhà hàng D Tr. Khi đến nơi Trần Huyền Tr và Nguyễn Thị Th đi vào trong phòng VIP2 ngồi cùng nhóm của Hoàng Thị M, còn Lành Thị T đi thẳng vào nhà vệ sinh. Khi vào Trần Huyền Tr ngồi ngay sát phía bên phải của Hoàng Thị M, Nguyễn Thị Th ngồi đối diện cách Hoàng Thị M khoảng 02-03m. Khoảng 01-02 phút sau Hoàng Thị M đứng dậy to tiếng, chửi bới và dùng tay phải tát 01 (một) phát trúng vào mặt Trần Huyền Tr thì Trần Huyền Tr dùng tay ôm mặt, đồng thời lùi về phía sau, không đánh lại Hoàng Thị M. Do thấy Trần Huyền Tr bị đánh nên Nguyễn Thị Th đứng dậy dùng tay phải cầm một chiếc bát ăn cơm bằng sứ trên bàn ném một phát về phía Hoàng Thị M nhưng không trúng, làm bát trúng vào tường và bị vỡ thành nhiều mảnh nhỏ. Sau đó giữa Hoàng Thị M và Nguyễn Thị Th xảy ra to tiếng, chửi bới nhau và lao vào giằng co nhau. Thấy vậy Lê Xuân Tr đã lao vào dùng tay phải tát khoảng 01-02 phát trúng vào mặt Nguyễn Thị Th thì giữa hai bên xảy ra giằng co nhau, chửi bới nhau ở khu vực cửa ra vào của phòng VIP2.

Lúc này Lành Thị T đi từ phòng vệ sinh ra thấy vậy đã lao vào giằng co với Lê Xuân Tr. Lành Thị T dùng tay phải cầm lấy một con dao kim loại màu đen có chiều dài khoảng 10 - 15cm ở khu vực cửa ra vào rồi lao vào đứng phía sau cách Lê Xuân Tr khoảng 01m và đâm một phát theo hướng từ phải qua trái trúng vào vùng bụng bên phải, phát thứ hai trúng vào vùng mặt bên phải khiến Lê Xuân Tr bị thương, chảy máu. Thấy Lê Xuân Tr bị Lành Thị T đâm Trần Văn H cùng Nguyễn Văn Th đã lao vào không chế và tước dao từ trên tay Lành Thị T, sau đó Trần Văn H vút dao ra khu vực bàn uống nước của nhà hàng, đồng thời chạy ra ngoài đường gọi xe với mục đích để đưa Lê Xuân Tr đi cấp cứu. Sau khi Trần Văn H chạy ra ngoài thì Lành Thị T và Lê Xuân Tr tiếp tục giằng co, chửi bới nhau. Thấy vậy Nguyễn Thị Th chạy sang can ngăn thì giữa Nguyễn Thị Th và Lê Xuân Tr xảy ra giằng co khu vực cửa phòng VIP1 thì được một số người can ngăn, kéo Lê Xuân Tr ra khu vực cửa chính nhà hàng. Còn Nguyễn Văn Th lao sang đẩy Lành Thị T ra khu vực gần bàn uống nước thì hai bên xảy ra giằng co nhau, lời qua tiếng lại với nhau. Trong lúc xô đẩy do bức xúc về việc Lành Thị T cầm dao đâm Lê Xuân Tr nên Nguyễn Văn Th dùng tay phải cầm một chiếc ấm nước bằng sứ màu trắng trên bàn đập một phát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào đầu của Lành Thị T khiến Lành Thị T bị thương, chảy máu. Sau đó Nguyễn Văn Th tiếp tục giằng co, xô đẩy nhau với Lành Thị T ra khu vực quầy thu ngân của nhà hàng, đồng thời dùng tay phải đánh liên tiếp khoảng 2-3 phát vào mặt của Lành Thị T, dùng điều cày đánh về phía Lành Thị T thì Lành Thị T giơ tay ra đỡ thì bị trúng vào cổ tay, thì có Nguyễn Thị Đ vào can ngăn. Cùng thời điểm đó Lê Xuân Tr tiếp tục cầm lấy một con dao kim loại màu đen, loại dao gấp dài khoảng 10-15cm ở trên tay phải đứng ở cửa chính nhà hàng chửi bới và lao về phía Lành Thị T thì được Hoàng Thị M và Trần Văn H can ngăn. Sau đó Lành Thị T bỏ chạy ra ngoài đường cầm lấy một viên gạch màu nâu đỏ và đứng ở khu vực trước cửa nhà hàng, còn Lê Xuân Tr cầm theo dao cùng Nguyễn Văn Th đuổi theo sau to tiếng, chửi bới Lành Thị T thì được Hoàng Thị M và Hoàng Thị Ng can ngăn. Do thấy Lành Thị T bị thương, chảy máu nên Hoàng Thị M đã kéo Lành Thị T lên chiếc xe ô tô bán tải nhãn hiệu Mazda BT50 màu trắng có biển kiểm soát: 12C - 09xxx của chị Hoàng Nguyệt H, sinh năm 1979; trú tại: Khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn là người qua đường) để đưa đi cấp cứu. Trong khi xe của Hoàng Nguyệt H chở theo Lành Thị T di chuyển thì Nguyễn Văn Th tiếp tục cầm một

chiếc điều cày bằng tre màu đen dài 77,5cm, đường kính 4,7cm ném một phát theo sau nhưng không trúng. Khoảng vài phút sau Trần Văn H cùng Nguyễn Văn Th và một số người khác gọi xe taxi đưa Lê Xuân Tr xuống Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn để sơ cứu vết thương, những người còn lại đi về nhà.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 297/2022/PYTT, ngày 21/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Lành Thị T: Sẹo vết thương vùng đỉnh trái là 01% (một phần trăm). Sẹo vết thương vùng khuỷu tay trái là 02% (hai phần trăm). Sẹo vết thương đốt 1 ngón IV bàn tay phải là 01% (một phần trăm). Rối loạn sắc tố da cẳng tay phải là 01% (một phần trăm). Sẹo vết thương mu bàn tay phải là 01% (một phần trăm). Chấn động não, điều trị ổn định là 01% (một phần trăm). Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 07% (bảy phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương: Do vật tày gây nên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 05/2023/PYTT, ngày 30/12/2022, của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Nguyễn Thị Th: Sẹo vết thương vùng thái dương trái là 03% (ba phần trăm). Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03% (ba phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương: Do vật sắc gây nên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 38/2023/PYTT, ngày 20/02/2023, của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Lê Xuân Tr: Sẹo vết thương vùng gò má phải là 03% (ba phần trăm). Sẹo vết thương thành ngực phải là 01% (một phần trăm). Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04% (bốn phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương: Do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) đoạn tre dài 77,5cm, đường kính 4,7cm, bên ngoài được cuốn băng dính màu đen có 01 (một) đầu được bọc kim loại màu trắng; 04 (bốn) mảnh vỡ bằng sứ màu trắng có hình dạng, kích thước không đồng đều.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Sau khi xảy ra sự việc các bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, đền bù thiệt hại về tài sản cho nhà hàng D Tr với số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Bị cáo Nguyễn Văn Th đã thỏa thuận, bồi thường về tổn hại sức khỏe cho bị cáo Lành Thị T với số tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), bị cáo Nguyễn Văn Th đã đưa cho bị cáo Lành Thị T 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), còn 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) bị cáo Lành Thị T và bị cáo Nguyễn Văn Th tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Đối với bị cáo Lê Xuân Tr không có đề nghị bồi thường từ phía bị cáo Lành Thị T. Các bên cam kết không thắc mắc, khiếu kiện gì về bồi thường dân sự.

Vật chứng trong vụ án là con dao (hung khí các bị cáo sử dụng để đánh nhau), Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không phát hiện và thu thập được. Đối với các vật chứng khác đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc để xử lý theo quy định.

Các tình tiết khác của vụ án:

Đối với Trần Huyền Tr không tham gia đánh nhau và cũng chưa có hành vi ảnh hưởng đến an ninh trật tự nên không có căn cứ xử lý. Ngày 22/11/2022, Trần

Huyền Tr đã có đơn từ chối việc giám định thương tích và không yêu cầu xử lý hình sự, đồng thời không có đề nghị đền bù dân sự từ phía bị cáo Hoàng Thị M.

Đối với Trần Văn H, Luân Văn Ph, Nguyễn Thị Đ, Hoàng Thị Ng, Vy Thị Hồng Nh, Nguyễn Hồng H, Hoàng Như D là những người cùng có mặt tại thời điểm xảy ra vụ án, không tham gia đánh nhau và cũng chưa có hành vi ảnh hưởng đến an ninh trật tự, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Th: Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, bản thân khai bị bị cáo Lê Xuân Tr dùng dao đâm gây thương tích tại vùng thái dương trái. Tuy nhiên qua các tài liệu thu thập trong quá trình điều tra không có đủ căn cứ khách quan chứng minh hành vi của Lê Xuân Tr, bản thân Lê Xuân Tr không thừa nhận việc dùng dao gây thương tích cho bị cáo Nguyễn Thị Th. Do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ xác định đối với vấn đề trên. Bị cáo Nguyễn Thị Th cũng có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Đối với yêu cầu bồi thường 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) Nguyễn Thị Th không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Đối với hành vi của bị cáo Lành Thị T dùng dao gây thương tích cho bị cáo Lê Xuân Tr với tỷ lệ thương tích là 04%, bị cáo Lê Xuân Tr đã xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lành Thị T, đồng thời không yêu cầu khởi tố hình sự. Ngày 18/4/2023, Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định số: 43/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo Lành Thị T về hành vi Cố ý gây thương tích. Hình thức xử phạt: Phạt tiền. Mức phạt: 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Th dùng ấm nước, điều cày gây thương tích cho bị cáo Lành Thị T với tỷ lệ thương tích là 07%. Sau khi xảy ra sự việc bị cáo Lành Thị T đã xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Th, đồng thời không yêu cầu khởi tố hình sự. Ngày 18/4/2023, Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định số: 44/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo Nguyễn Văn Th về hành vi Cố ý gây thương tích. Hình thức xử phạt: Phạt tiền. Mức phạt: 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 12/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Thị M về tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Thị Th, Nguyễn Văn Th, Lành Thị T, Lê Xuân Tr về tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Hoàng Thị M, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Văn Th, Lành Thị T, Lê Xuân Tr thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị M, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Văn Th, Lành Thị T, Lê Xuân Tr phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 ; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự - xử phạt bị cáo Hoàng Thị M từ 09 (chín) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù giam;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự - xử phạt bị cáo Lành Thị T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù giam.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị Th, Nguyễn Văn Th, Lê Xuân Tr

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách;

- Xử phạt bị cáo Lê Xuân Tr từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách. Áp dụng khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả tự do cho bị cáo Lê Xuân Tr tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội khác.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoạn tre dài 77,5cm, đường kính 4,7cm, bên ngoài được cuốn băng dính màu đen có một đầu được bọc kim loại màu trắng; 04 (bốn) mảnh vỡ bằng sứ màu trắng có hình dạng, kính thước không đồng đều.

Về án phí: Các bị cáo Hoàng Thị M, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Văn Th, Lành Thị T, Lê Xuân Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo Hoàng Thị M, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Văn Th, Lành Thị T, Lê Xuân Tr nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo trình bày: Các bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, Quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Vũ Đình D có đơn xin xét xử vắng mặt; những người làm chứng chị Trần Huyền Tr, chị Vi Thị K, chị Ngô Thị D, anh Trần Văn H, ông Luân Văn Ph, chị Hoàng Như D, chị Hoàng Thị Ng, chị Nguyễn Thị Đ, bà Vy Thị Hồng Nh, bà Hoàng Nguyệt H vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vì trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của họ. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Hoàng Thị M, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Văn Th, Lành Thị T, Lê Xuân Tr tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/11/2022, tại nhà hàng D Tr thuộc thôn P, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, các bị cáo Hoàng Thị M, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thị Th, Lành Thị T, Lê Xuân Tr xảy ra xô xát, chửi bới và đánh nhau. Trong đó Hoàng Thị M đã to tiếng, chửi bới và dùng tay phải tát một phát trúng vào mặt Trần Huyền Tr. Thấy vậy, Nguyễn Thị Th cầm bát sứ ăn cơm ném một phát về phía Hoàng Thị M và to tiếng chửi bới, xô xát với Hoàng Thị M. Lê Xuân Tr lao vào giữ tay, tát 01 - 02 phát trúng mặt của Nguyễn Thị Th thì hai bên xảy ra giằng co và chửi bới nhau. Lành Thị T lao vào giằng co với Lê Xuân Tr đồng thời sử dụng dao gây thương tích cho Lê Xuân Tr tại vùng bụng phải và vùng mặt phải. Nguyễn Thị Th chạy sang can ngăn thì giữa Nguyễn Thị Th và Lê Xuân Tr xảy ra giằng co ở khu vực cửa phòng VIP1 thì được một số người can ngăn, kéo Lê Xuân Tr ra khu vực cửa chính nhà hàng. Nguyễn Văn Th lao sang đẩy Lành Thị T ra khu vực bàn uống nước thì hai bên xảy ra giằng co, chửi bới nhau. Trong lúc xô đẩy Nguyễn Văn Th dùng ấm nước bằng sứ đập vào đầu Lành Thị T, dùng tay phải đánh liên tiếp khoảng 2-3 phát vào mặt Lành Thị T, dùng điều cày đánh Lành Thị T nhưng Lành Thị T giơ tay đỡ và bị thương. Cùng thời điểm đó Lê Xuân Tr tiếp tục cầm dao lao về phía Lành Thị T thì được mọi người can ngăn. Do thấy Lành Thị T bị thương nên Hoàng Thị M đã kéo Lành Thị T lên chiếc xe đang đi qua đường. Trong khi xe di chuyển thì Nguyễn Văn Th tiếp tục cầm 01 (một) chiếc điều cày ném theo xe nhưng không trúng. Vụ việc đã gây náo loạn, mất trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thôn Pá Phiêng, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo Hoàng Thị M, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Văn Th, Lành Thị T, Lê Xuân Tr là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Thị M phạm tội Gây rối trật tự công cộng, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Thị Th, Nguyễn Văn Th, Lành Thị T, Lê Xuân Tr phạm tội Gây rối trật tự công cộng, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Thị M thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng, các bị cáo Nguyễn Thị Th, Nguyễn Văn Th, Lành Thị T, Lê Xuân Tr thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm

pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi của các bị cáo diễn ra trong khu vực kinh doanh nhà hàng, là nơi tụ tập đông người, gần khu vực đông dân cư sinh sống ở xung quanh, làm mất tình trạng ổn định chung tại nơi công cộng. Vì vậy, cần xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

[5] Trong vụ án này có tính đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, chuẩn bị, phân công từ trước. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá các tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[6] Xét về vai trò từng bị cáo: Bị cáo Hoàng Thị M là người trực tiếp gọi Trần Huyền Tr ra nhà hàng và có lời nói xúc phạm chửi bới Trần Huyền Tr, sau đó dùng tay tát vào mặt Trần Huyền Tr dẫn đến mâu thuẫn, xô xát giữa các bị cáo khác trong vụ án, nên xác định hành vi của bị cáo Hoàng Thị M là khởi nguồn dẫn đến xảy ra vụ án, xác định bị cáo có vai trò chính. Bị cáo Lành Thị T dùng hung khí gây thương tích cho Lê Xuân Tr, sau đó to tiếng với Lê Xuân Tr và Nguyễn Văn Th, trực tiếp gây náo loạn tại nhà hàng, xác định là người có vai trò tích cực. Bị cáo Nguyễn Văn Th có hành vi giằng co, cầm ấm gây thương tích cho Lành Thị T, chửi bới Lành Thị T, ném điều cày theo xe ô tô đưa Lành Thị T đi cấp cứu gây mất trật tự tại nhà hàng và trước cửa nhà hàng, xác định bị cáo có vai trò thứ ba. Bị cáo Lê Xuân Tr dùng tay tát vào mặt bị cáo Nguyễn Thị Th, to tiếng chửi bới Nguyễn Thị Th, dùng dao truy đuổi Lành Thị T, xác định bị cáo có vai trò thứ tư. Bị cáo Nguyễn Thị Th khi thấy bị cáo Hoàng Thị M tát Trần Huyền Tr đã cầm bát ném nhưng không trúng ai, sau đó có hành vi chửi bới với Lê Xuân Tr, hành vi của Nguyễn Thị Th cũng gây náo loạn tại nhà hàng, xác định có vai trò thứ yếu không đáng kể trong vụ án.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Thị M có một tiền án. Cụ thể: Tại Bản án số: 97/2019/HSST ngày 28/6/2019 bị cáo Hoàng Thị M bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 12/7/2021 bị cáo Hoàng Thị M chấp hành xong án phạt tù, chưa được xóa án tích thì ngày 16/11/2022 lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này là tái phạm, nên bị cáo Hoàng Thị M bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Thị Th, Nguyễn Văn Th, Lành Thị T, Lê Xuân Tr đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[9] Đối với các bị cáo Hoàng Thị M, Lành Thị T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra, các bị cáo đã cùng các bị cáo khác tự nguyện khắc phục hậu quả, đền bù thiệt hại về tài sản cho nhà hàng D Tr và anh Vũ Đình D là chủ nhà hàng D Tr có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 và 02 (hai) tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] Đối với bị cáo Nguyễn Thị Th tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã cùng các bị cáo khác tự nguyện khắc phục hậu quả, đền bù thiệt hại về tài sản cho nhà hàng D Tr và anh Vũ Đình D là chủ nhà hàng D Tr có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo là mẹ đơn thân đang nuôi 03 con, con nhỏ nhất mới 22 tháng (sinh 16/8/2021), hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 và 03 (ba) tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[11] Đối với bị cáo Nguyễn Văn Th tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã cùng các bị cáo khác tự nguyện khắc phục hậu quả, đền bù thiệt hại về tài sản cho nhà hàng D Tr và anh Vũ Đình D là chủ nhà hàng D Tr có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo bị bệnh HIV/AIDS đang uống thuốc điều trị, bản thân bị cáo một mình nuôi 03 con (vợ đã ly hôn) là lao động chính trong gia đình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 và 03 (ba) tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[12] Đối với bị cáo Lê Xuân Tr tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã cùng các bị cáo khác tự nguyện khắc phục hậu quả, đền bù thiệt hại về tài sản cho nhà hàng D Tr và anh Vũ Đình D là chủ nhà hàng D Tr có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có bố là ông Lê Xuân C được tặng thưởng Bằng khen của Bộ trưởng bộ Lao động thương binh và xã hội vì có thành tích xuất sắc trong thực hiện chính sách Thương binh - Liệt sỹ, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 và 03 (ba) tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[13] Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Thị M có 01 tiền án, nên xác định nhân thân không tốt. Bị cáo Lành Thị T đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng đã được xóa. Bị cáo Nguyễn Văn Th năm 1999, 2015, 2020 bị xử phạt hành chính nhưng đều đã được xóa. Bị cáo Nguyễn Thị Th bị truy cứu trách nhiệm hình sự và bị xử phạt hành chính nhưng đều đã được xóa. Bị cáo Lê Xuân Tr chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật.

[14] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo Hoàng Thị M, bị cáo Lành Thị T ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để các bị cáo tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội. Đối với các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thị Th và Lê Xuân Tr có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, 03 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự); các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thị Th và Lê Xuân Tr đều có nơi cư trú rõ ràng; việc cho các bị cáo cải tạo tại địa phương không ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Do vậy các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thị Th và Lê Xuân Tr có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên Hội đồng xét xử cho các bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ

để các bị cáo tu dưỡng, rèn luyện bản thân, sớm trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội, biết tôn trọng và tuân thủ pháp luật, việc cho các bị cáo được hưởng án treo cũng là thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước. Đối với bị cáo Lê Xuân Tr Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả tự do cho bị cáo Lê Xuân Tr ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội nào khác.

[15] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) đoạn tre dài 77,5cm, đường kính 4,7cm, bên ngoài được cuốn băng dính màu đen có một đầu được bọc kim loại màu trắng; 04 (bốn) mảnh vỡ bằng sứ màu trắng có hình dạng, kính thước không đồng đều là công cụ phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[16] Đối với Trần Huyền Tr không tham gia đánh nhau và cũng chưa có hành vi ảnh hưởng đến an ninh trật tự nên không có căn cứ xử lý. Ngày 22/11/2022, Trần Huyền Tr đã có đơn từ chối việc giám định thương tích và không yêu cầu xử lý hình sự, đồng thời không có đề nghị đền bù dân sự từ phía bị cáo Hoàng Thị M, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[17] Đối với Trần Văn H, Luân Văn Ph, Nguyễn Thị Đ, Hoàng Thị Ng, Vy Thị Hồng Nh, Nguyễn Hồng H, Hoàng Như D là những người cùng có mặt tại thời điểm xảy ra vụ án, không tham gia đánh nhau và cũng chưa có hành vi ảnh hưởng đến an ninh trật tự không có căn cứ xử lý, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[18] Đối với việc bị cáo Nguyễn Thị Th khai: Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, bản thân khai bị Lê Xuân Tr dùng dao đâm gây thương tích tại vùng thái dương trái. Tuy nhiên qua các tài liệu thu thập trong quá trình điều tra không có đủ căn cứ khách quan chứng minh hành vi của bị cáo Lê Xuân Tr, bản thân bị cáo Lê Xuân Tr không thừa nhận việc dùng dao gây thương tích cho bị cáo Nguyễn Thị Th. Do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ xác định đối với vấn đề trên. Bị cáo Nguyễn Thị Th cũng có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Đối với yêu cầu bồi thường 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) Nguyễn Thị Th không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[19] Đối với hành vi của bị cáo Lành Thị T dùng dao gây thương tích cho bị cáo Lê Xuân Tr với tỷ lệ thương tích là 04%, bị cáo Lê Xuân Tr đã xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lành Thị T, đồng thời không yêu cầu khởi tố hình sự. Ngày 18/4/2023, Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định số: 43/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo Lành Thị T về hành vi Cố ý gây thương tích. Hình thức xử phạt: Phạt tiền. Mức phạt: 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng), là đúng quy định pháp luật.

[20] Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Th dùng ấm nước, điều cày gây thương tích cho bị cáo Lành Thị T với tỷ lệ thương tích là 07%. Sau khi xảy ra sự việc bị cáo Lành Thị T đã xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Th, đồng thời không yêu cầu khởi tố hình sự. Ngày 18/4/2023, Công an huyện Cao Lộc đã ra Quyết định số: 44/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo Nguyễn Văn Th về hành vi Cố ý gây thương tích. Hình thức xử phạt: Phạt tiền. Mức phạt: 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng), là đúng quy định pháp luật.

[21] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật Hội đồng xét xử chấp nhận.

[22] Về án phí: Các bị cáo Hoàng Thị M, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Văn Th, Lành Thị T, Lê Xuân Tr bị kết án. Do đó các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[23] Quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 (02 tình tiết) Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Thị M;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 (02 tình tiết) Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lành Thị T;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 (03 tình tiết) Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị Th, Nguyễn Văn Th;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 (03 tình tiết) Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Lê Xuân Tr;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị M, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Văn Th, Lành Thị T, Lê Xuân Tr phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị M 09 (chín) tháng tù giam. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 17/01/2023.

2.2. Xử phạt bị cáo Lành Thị T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù giam. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 17/01/2023.

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 14/7/2023. Giao bị cáo Nguyễn Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.4. Xử phạt bị cáo Lê Xuân Tr 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 14/7/2023. Giao bị cáo Lê Xuân Tr cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trả tự do cho bị cáo Lê Xuân Tr tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội khác.

2.5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 14/7/2023. Giao bị cáo Nguyễn Thị Th cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoạn tre dài 77,5cm, đường kính 4,7cm, bên ngoài được cuốn băng dính màu đen có một đầu được bọc kim loại màu trắng; 04 (bốn) mảnh vỡ bằng sứ màu trắng có hình dạng, kính thước không đồng đều.

(Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/5/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Thị M, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Văn Th, Lành Thị T, Lê Xuân Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án sơ thẩm hoặc ngày Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội Tổng hợp Công an H.Cao Lộc, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H.Cao Lộc, T. Lạng Sơn;
- Chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Duyệt